

Số: 30/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương
đối với sản phẩm tinh dầu trầm Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 454/TTr-SKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm tinh dầu trầm Huế

Ký hiệu: QCDP 1:2020/TT-H.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 6 năm 2020 và thay thế Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm tinh dầu trầm Huế. Các sản phẩm tinh dầu trầm đã công bố hợp quy được giữ nguyên giá trị hiệu lực Bản công bố hợp quy kể từ ngày Sở Y tế Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Văn phòng TBT Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- VP: CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thiên Định



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCĐP 1:2020/TT-H

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH DẦU TRÀM HUẾ

Local technical regulation Hue Cajeput oil

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

THỪA THIÊN HUẾ – 2020

LỜI NÓI ĐẦU

QCĐP 1:2020/TT-H do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về dầu tràm Huế biên soạn, Sở Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG

SẢN PHẨM TINH DẦU TRÀM HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định chỉ tiêu cảm quan, mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng và các yêu cầu quản lý đối với sản phẩm tinh dầu tràm được sản xuất bằng phương pháp chưng cất thủ công từ cây tràm gió (*Melaleuca cajuputi* Powell).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tinh dầu tràm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Phạm vi sử dụng

Sản phẩm tinh dầu tràm Huế được dùng trong xoa bóp, mỹ phẩm, hương liệu, khử côn trùng, bảo vệ sức khỏe.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

Điều 4. Chỉ tiêu cảm quan

| Stt | Tên chỉ tiêu | Yêu cầu cảm quan | Phương pháp thử |
|-----|-------------------|---|-----------------|
| 1 | Màu sắc, độ trong | Tinh dầu tràm có màu vàng nhạt và độ trong suốt. | TCVN 8460:2010 |
| 2 | Mùi | Mùi thơm đặc trưng của tinh dầu tràm Huế | TCVN 8460:2010 |
| 3 | Vị | Vị cay và cay dịu đặc trưng của tinh dầu tràm Huế | TCVN 8460:2010 |

Điều 5. Chỉ tiêu vật lý, hóa học

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa cho phép | Phương pháp thử |
|-----|---|--------|--------------------------|-----------------------|
| 1 | Chỉ số khúc xạ ở 20 ⁰ C | | 1.446 – 1.485 | TCVN 8445:2010 |
| 2 | Tỷ trọng ở 20 ⁰ C | g/ml | 0.900 - 0.925 | TCVN 8444:2010 |
| 3 | Góc quay cực riêng ở 20 ⁰ C | độ | -4 đến – 1 | TCVN 8446:2010 |
| 4 | Giới hạn Aldehyd, tính theo ml dung dịch KOH 0,5N trong ethanol 60% | ml | ≤ 2 | Dược điển Việt Nam IV |
| 5 | Định lượng Cineol | % | 40 đến 60 | Dược điển Việt Nam IV |

Điều 6. Hàm lượng kim loại nặng

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa cho phép | Phương pháp thử |
|-----|----------------|--------|--------------------------|-----------------|
| 1 | Asen (As) | mg/l | 5 | TCVN 6626:2000 |
| 2 | Thủy ngân (Hg) | mg/l | 1 | TCVN 7877:2008 |
| 3 | Chì (Pb) | mg/l | 20 | TCVN 6193:1996 |

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Điều 7. Công bố hợp quy

1. Các sản phẩm tinh dầu trầm Huế được sản xuất phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường. Việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của các phòng thử nghiệm được công nhận hoặc đã đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định.

2. Phương thức, trình tự, thủ tục công bố hợp quy được thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư 05/VBHN-BKHCN ngày 28/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát, xử lý đối với các sản phẩm tinh dầu trầm Huế

1. Các sản phẩm tinh dầu trầm được sản xuất, lưu thông trên thị trường phải chịu sự kiểm tra về chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm tinh dầu trầm sản xuất, lưu thông trên thị trường. Trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm với các quy định trong Quy chuẩn thì tiến hành xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Điều 9. Ghi nhãn

Việc ghi nhãn sản phẩm tinh dầu trầm Huế phải theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm tinh dầu trầm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này, nộp hồ sơ công bố hợp quy tại Sở Y tế và bảo đảm chất lượng, an toàn theo đúng nội dung đã công bố.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất chỉ được đưa ra lưu thông trên thị trường các sản phẩm tinh dầu trầm đã được công bố hợp quy với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn, ghi nhãn theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành rà soát kiến nghị Ủy ban nhân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

3. Trong trường hợp các tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới./.